

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỤC CHÍNH SÁCH - XÃ HỘI	
VĂN BẢN ĐIỆN TỬ	Số: 29038..... Ngày: 25/11/2025..... Chuyển:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia
kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác
trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương**

Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 đã sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng¹,

¹ Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,"

Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng."

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quyết định này quy định thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có dưới 20 năm công tác trong quân đội, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng.

2. Đối tượng không áp dụng

a²) Những người đang hưởng chế độ hưu trí (trừ số cán bộ xã đang hưởng chế độ hưu trí), chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng.

b) Những người thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này mà đầu hàng địch, phản bội, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích.

c) Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ thì không hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 2.

1. Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả số tiếp tục công tác sau đó thôi việc), được thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng theo số năm công tác thực tế trong quân đội, đủ 15 năm được trợ cấp 600.000 đồng/người/tháng; sau đó cứ thêm một năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 5% trên mức trợ cấp khởi điểm.

Khi Chính phủ điều chỉnh tiền lương, trợ cấp thì mức hưởng của đối tượng nêu trên được điều chỉnh tương ứng.

2. Người được hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần thì thôi hưởng từ tháng tiếp theo; thân nhân của người từ trần được hưởng trợ cấp một lần bằng 03 tháng trợ cấp hiện hưởng của người từ trần.

² Điểm này được sửa đổi, thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Điều 2a³.

1. Thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn:

a) Những người có dưới 20 năm công tác trong quân đội, sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn, đã nghỉ việc đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ hưu trí, được hưởng chế độ trợ cấp một lần;

b) Những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội, hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu đủ điều kiện được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, được thực hiện chế độ trợ cấp một lần; nếu không đủ điều kiện được hưởng chế độ hưu trí quy định tại Nghị định nêu trên được thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng;

c) Những người có dưới 15 năm công tác trong quân đội, hiện đang công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, được hưởng chế độ trợ cấp một lần.

2. Mức hưởng chế độ như sau:

a) Chế độ trợ cấp một lần đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg;

b) Chế độ trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg.

Điều 3.

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả số tiếp tục công tác sau đó thôi việc), được hưởng chế độ trợ cấp một lần tính theo số năm công tác thực tế trong quân đội, mức hưởng cụ thể như sau:

Có đủ 2 năm công tác thực tế trong quân đội trở xuống, mức trợ cấp bằng 2.000.000 đồng; từ năm thứ 3 trở đi, mỗi năm được tính hưởng trợ cấp bằng 600.000 đồng.

³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Khi tính thời gian hưởng chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm.

Điều 4. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2009, đối tượng quy định tại Điều 3 đã từ trần trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số từ trần khi tại ngũ) thì một trong những người sau đây: vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.000.000 đồng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ quy định tại Quyết định này do ngân sách Trung ương bảo đảm.

Điều 6.

1. Việc xác nhận, xét duyệt đối tượng hưởng chế độ nêu tại Quyết định này phải bảo đảm công khai, chặt chẽ, chính xác và thuận tiện.
2. Những người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 7.

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ⁴, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này; chỉ đạo tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, chuyển về ngành Nội vụ⁵ để thực hiện; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần với đối tượng.
2. Bộ Nội vụ⁶ chịu trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng theo quy định.
3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện chế độ và lệ phí chi trả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ đối với đối tượng.

⁴Cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

⁵Cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

⁶Cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Điều 8⁷.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.
2. Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ đủ điều kiện chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì ngành Nội vụ⁸ thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đã nhận vào ngân sách nhà nước.

⁷Điều 4 và Điều 5 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2025, quy định như sau:

“Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.
2. Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại các điều, khoản, điểm sau đây:

- Tại Điều 5 Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước;

- Tại Điều 2 Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

- Tại điểm a, điểm b khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011;

- Tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015.

3. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ đã tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được xét duyệt, báo cáo ra quyết định hưởng chế độ thì trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, ra quyết định hưởng chế độ thực hiện theo quy định tại Quyết định này; trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với các đối tượng thuộc địa bàn Thủ đô Hà Nội đã báo cáo Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị thì Cục Chính sách - Xã hội/Tổng cục Chính trị ra quyết định hưởng chế độ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, quy định như sau:

“**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

Điều 3: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

⁸ Cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” được thay thế bằng cụm từ “Nội vụ” theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 22/2025/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Điều 9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 92 /VBHN-BQP

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- BTMM, TCCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Chính sách - Xã hội;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Công Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, NCTH.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương